

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP V  
**TỈNH B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/DSST

Ngày: 24-07-2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V**  
**TỈNH B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tám

Ông Đặng Song Hoàn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Ngọc Thủy – CBTA

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 07 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử dân sự sơ thẩm thụ lý số 94/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 03 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 06 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2023/QĐST-DS ngày 03 tháng 07 năm 2023 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: 2 N, Quận C, Tp.H

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Q – Giám đốc Chi Nhánh B.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Thanh T – Chức vụ: CV quản lý nợ - P.Kiểm soát rủi ro – Chi Nhánh B.

Địa chỉ: F L, Phường G, Thành Phố V, Tỉnh B. ( có đơn xin giải quyết vắng mặt )

**\* Bị đơn:** Bà Giang Thị Thu H, sinh năm: 1979

Địa chỉ: H B, Phường A, thành Phố V, Tỉnh B. (vắng mặt nhiều lần không có lý do chính đáng).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 03 năm 2023, bản tự khai, các buổi làm việc và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:*

Ngày 26/10/2016 bà Giang Thị Thu H có đơn đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP S – Chi Nhánh B về việc hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng), chi tiết khoản vay thẻ tín dụng của bà Giang Thị Thu H như sau: Loại thẻ: Family; số thẻ 970403-

9022; hạn mức thẻ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng ); lãi suất thẻ 2.6%/tháng; mục đích sử dụng thẻ là vay tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 24.499.500 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tính đến ngày 02/3/2023, bà H còn nợ Ngân hàng S số tiền nợ gốc là 8.274.731đ và tiền lãi quá hạn là 2.248.213đ. Tổng cộng: 10.522.944đ. Qua nhiều lần làm việc và nhắc nhở nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ, do bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 05/08/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là 8.274.731 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Tạm tính đến ngày 15/05/2023 bà H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 11.318.962 đồng(mười một triệu, ba trăm mười tám ngàn, chín trăm sáu mươi hai đồng). Trong đó nợ gốc là 8.274.731 đồng(tám triệu, hai trăm bảy mươi bốn ngàn, bảy trăm ba mươi một đồng) và lãi quá hạn là 3.044.231 đồng(ba triệu, không trăm bốn mươi bốn ngàn, hai trăm ba mươi một đồng). Nay, Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh B yêu cầu tòa án giải quyết các vấn đề sau: Buộc bà Giang Thị Thu H phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 15/05/2023 là 11.318.962 đồng, trong đó nợ gốc là 8.274.731 đồng và lãi quá hạn là 3.044.231 đồng và toàn bộ lãi, phí phát sinh sau ngày 15/05/2023 theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi bà H hoàn thành nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho ngân hàng.

\* Bị đơn bà Giang Thị Thu H vắng mặt nhiều lần các buổi làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử không lý do chính đáng.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng; phía nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; phía bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Ngày 26/10/2016 bà Giang Thị Thu H có đơn đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP S – Chi Nhánh B: Loại thẻ: Family; số thẻ 970403-9022; hạn mức thẻ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng ); lãi suất thẻ 2.6%/tháng; mục đích sử dụng thẻ là vay tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng quy định tại Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 05/08/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là 8.274.731 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Nay, Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh B yêu cầu tòa án Buộc bà Giang Thị Thu H phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 15/05/2023 là 11.318.962 đồng, trong đó nợ gốc là 8.274.731 đồng và lãi quá hạn là 3.044.231 đồng và toàn bộ lãi, phí phát sinh sau ngày 15/05/2023 theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi bà H hoàn thành nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho ngân hàng là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Vào năm 2016 giữa Ngân hàng TMCP S - Chi Nhánh B và bà Giang Thị Thu H đã ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng) ngày 26/10/2016; Quá trình thực hiện hai bên xảy ra tranh chấp; Xét thấy bà H vay tiền mục đích vay tiêu dùng cá nhân, hiện nay bà H có địa chỉ tại thành phố V, nay có tranh chấp về hợp đồng trên nên xác định đây là vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố V.

Về sự vắng mặt, có mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn nhiều lần vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngày 26/10/2016 Ngân hàng TMCP S và bà Giang Thị Thu H đã ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng loại thẻ: Family; số thẻ 970403-9022; hạn mức thẻ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); lãi suất thẻ 2.6%/tháng; mục đích sử dụng thẻ là vay tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng quy định tại Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 05/08/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là 8.274.731 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Xét thấy, hai bên ký kết hợp đồng tín dụng là hoàn toàn có thật. Căn cứ bản tóm tắt sao kê đối với số thẻ 970403-9022 (do bà Giang Thị Thu H đăng ký tên tài khoản) thì thấy từ ngày 11/5/2016 đến ngày 17/4/2023 bà H có thực hiện giao dịch với tổng số tiền gốc là 18.690.000đ, đồng thời phát sinh lãi với tổng số tiền 12.591.715đ; phí trễ hạn là 2.880.000đ, phí 893.000đ. Bà H đã thanh toán được cho Ngân hàng với tổng số tiền là 24.499.500đ. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng quy định

tại Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 05/08/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là 8.274.731 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Nay, Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh B yêu cầu bà Giang Thị Thu H phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 15/05/2023 là 11.318.962 đồng, trong đó nợ gốc là 8.274.731 đồng và lãi quá hạn là 3.044.231 đồng và toàn bộ lãi, phí phát sinh từ ngày 16/05/2023 theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi bà H hoàn thành nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho ngân hàng là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích đã nêu trên có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với bà Giang Thị Thu H; Buộc bà Giang Thị Thu H phải thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 15/05/2023 là 11.318.962 đồng, trong đó nợ gốc là 8.274.731 đồng và lãi quá hạn là 3.044.231 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ ngày 16/05/2023 cho đến khi bà Giang Thị Thu H hoàn tất nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[3] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S được chấp nhận nên bà Giang Thị Thu H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Điều 26, 35, điểm d khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với bà Giang Thị Thu H về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Buộc bà Giang Thị Thu H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/05/2023 là 11.318.962 đồng (mười một triệu, ba trăm mười tám ngàn, chín trăm sáu mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 8.274.731 đồng (tám triệu, hai trăm bảy mươi bốn ngàn, bảy trăm ba mươi một đồng) và lãi quá hạn là 3.044.231 đồng (ba triệu, không trăm bốn mươi bốn ngàn, hai trăm ba mươi một đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã được ký kết giữa bà Giang Thị Thu H và Ngân hàng TMCP S kể từ ngày 16/05/2023 cho đến khi bà H trả hết nợ.

\* Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Giang Thị Thu H phải nộp là 565.935 (Năm trăm sáu mươi lăm ngàn, chín trăm ba mươi lăm đồng).

+ H1 lại Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003996 ngày 21 tháng 3 năm 2013 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm; riêng người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh B;
- TAND tỉnh B;
- VKSND TP-V;
- Thi hành án dân sự TP-V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà**

**NGUYỄN THỊ THÙY TRANG**